

**CÔNG TY CHỨNG KHOÁN
THÀNH CÔNG**
**THANHCÔNG SECURITIES
COMPANY**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 2021/2023/TCSC-CBTT
No.:/2023/TCSC-CBTT

Tp Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 09 năm 2023
Ho Chi Minh City, 8th September, 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi:

- Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ *Vietnam Exchange*
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội/ *Hanoi Stock Exchange*
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh/ *Hochiminh Stock Exchange*

1. Công ty:
Name of organization: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG**
THANHCÔNG SECURITIES COMPANY

Mã chứng khoán:
Securities Symbol: **TCI**
TCI

Địa chỉ trụ sở chính:
Address: **Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ chí Minh**
Floor 2, No. 6 Ho Tung Mau St., Nguyen Thai Binh Ward, Dist. 1, HCM City

Điện thoại/Telephone: **028-38270527**

Fax.: **028-38218010**

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công công bố thông tin Nghị quyết Hội đồng Quản trị về việc thông qua Phương án phát hành trái phiếu lần 1 năm 2023 của Công ty Cổ Phần chứng Khoán Thành Công.

(Đối với trường hợp đính chính hoặc thay thế thông tin đã công bố cần giải trình rõ nguyên nhân đính chính hoặc thay thế)/In case of correction or replacement of previously disclosed information, explanation is needed)

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 08 tháng 09 năm 2023 tại đường dẫn: <https://www.tcsc.vn/Về TCSC/TCSC/Tin tức/>

This information was published on TCSC website on 8th September, 2023 as this link <https://tcsc.vn/About TCSC/TCSC/News/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công bố/ Documents on disclosed information.

- Nghị quyết HĐQT số 21/2023/NQ-HĐQT ngày 07/09/2023;
- Phụ lục I Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ.

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
Legal representative/ Person authorized to disclose information



TRỊNH TẤN LỰC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 09 năm 2023

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(V/v: Thông qua Phương án phát hành Trái Phiếu riêng lẻ năm 2023)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2019 ;
- Căn cứ Nghị định số 153/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (Nghị định 153) ;
- Căn cứ Nghị định số 65/2022/NĐ-CP của Chính Phủ ban hành ngày 16 tháng 09 năm 2022 quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 153/2020/NĐ-CP (Nghị định 65) ;
- Căn cứ Nghị định số 08/2023/NĐ-CP của Chính Phủ ban hành ngày 05 tháng 03 năm 2023 quy định về sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các Nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (Nghị định 08) ;
- Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính ban hành về hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Thành Công (“Công ty”/“Tổ Chức Phát Hành”);
- Căn cứ Biên bản họp HĐQT số 17/2023/HĐQT ngày 07 / 09 /2023,

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1:** Thông qua phương án phát hành Trái Phiếu riêng lẻ không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có bảo đảm (Đính kèm Nghị quyết này).
- Điều 2:** Thông qua việc sử dụng cổ phần Công ty Cổ phần chứng khoán Thành Công thuộc sở hữu của các cổ đông làm tài sản đảm bảo cho các nghĩa vụ liên quan đến Trái Phiếu
- Điều 3:** Thông qua việc sử dụng tài sản của Công ty và/hoặc của các bên có liên quan và/hoặc bên khác làm tài sản bảo đảm bổ sung cho các nghĩa vụ liên quan đến Trái Phiếu nếu có phát sinh trong thực tế.
- Điều 4:** Thông qua về việc chấp thuận ký kết tất cả các hợp đồng có liên quan đến việc phát hành trái phiếu (kể cả ký với các bên là người có liên quan theo quy định) bao gồm nhưng không giới hạn: Hợp đồng quản lý tài sản bảo đảm, Hợp đồng thế chấp/cầm cố, Hợp đồng đại diện người sở hữu trái phiếu,....
- Điều 5:** Hội đồng quản trị thống nhất giao/ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị:
- Thực hiện toàn bộ các thủ tục cần thiết cho đợt phát hành Trái phiếu;
 - Quyết định thời điểm phát hành Trái phiếu phù hợp;
 - Quyết định sử dụng các tài sản của Công ty và/hoặc bên thứ ba để bảo đảm cho nghĩa vụ của Trái phiếu;
 - Điều chỉnh Phương Án Phát Hành để đảm bảo việc phát hành Trái phiếu đáp ứng các quy định của pháp luật và phù hợp với các điều kiện thực tế;
 - Ký kết toàn bộ các văn bản cần thiết liên quan đến đợt phát hành Trái phiếu;
 - Phê duyệt đăng ký, lưu ký trái phiếu tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch trái phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán theo quy định pháp luật, triển khai thực hiện các công việc cần thiết để thực hiện việc đăng ký, lưu ký tập trung và đăng ký giao dịch các Trái phiếu này;
 - Toàn quyền quyết định lựa chọn các bên có liên quan đến đợt phát hành trái phiếu và ký kết các văn bản/thỏa thuận/hợp đồng có liên quan.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể thực hiện ủy quyền lại các công việc đã được ủy quyền tại đây.
- Điều 6:** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng, Ban, bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN KHÁNH LINH



PHỤ LỤC I

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

(đính kèm Nghị Quyết số ...21.../2023/NQ-HĐQT
của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Thành Công (“**Nghị Quyết HĐQT**”))

Phương án phát hành này (sau đây gọi là **Phương Án Phát Hành**) là cơ sở cho việc phát hành các trái phiếu riêng lẻ, không kèm chứng quyền, có bảo đảm, của Công ty cổ phần Chứng khoán Thành Công (sau đây gọi là “**Tổ Chức Phát Hành**”/ “**Công Ty**”) theo các nội dung trình bày trong Phương Án Phát Hành này. Phương Án Phát Hành chỉ quy định các điều kiện chính của các trái phiếu và nội dung chính của việc phát hành trái phiếu. Các điều khoản và điều kiện cụ thể của các trái phiếu và nội dung khác của việc phát hành trái phiếu sẽ được quy định trong Bản Công Bố Thông Tin của từng trái phiếu và các hợp đồng, thỏa thuận và tài liệu khác được ký kết bởi hoặc nhân danh Tổ Chức Phát Hành nhằm mục đích phát hành trái phiếu đó.

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (“**Nghị Định 153**”) và
- Nghị định số 65/2022/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 16 tháng 09 năm 2022 sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (“**Nghị Định 65**”);
- Nghị định số 08/2023/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 05 tháng 03 năm 2023 sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các Nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (“**Nghị Định 08**”);
- Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính ban hành về hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (“**Thông tư 122**”);
- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan; và
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

- Tên Tổ Chức Phát Hành : Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công
- Loại hình doanh nghiệp : Công ty cổ phần đại chúng
- Trụ sở : Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : Số 0305477911 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày ngày 31/01/2008, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 12/12/2022
- Điện thoại : (028) 3827 0527
- Email : info@tcsc.vn
- Vốn điều lệ : 1.009.799.820.000 đồng (Một nghìn không trăm lẻ chín tỷ bảy trăm chín mươi chín triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng)
- Người đại diện theo pháp luật : Ông Nguyễn Khánh Linh
Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Lĩnh vực hoạt động chính : TCSC đã đăng ký và được phép thực hiện các loại hình hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật đối với một công ty chứng khoán, cụ thể:
 - Môi giới chứng khoán
 - Tự doanh chứng khoán
 - Bảo lãnh phát hành chứng khoán
 - Tư vấn đầu tư chứng khoánNgoài ra, Công ty còn cung cấp các dịch vụ lưu ký chứng khoán, tư vấn tài chính và các dịch vụ tài chính khác theo quy định.
- Tài khoản nhận tiền mua Trái phiếu của đợt chào bán :
 - Tên tài khoản: Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Thành Công
 - Số hiệu tài khoản: 100110641
 - Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam – Phòng giao dịch Bến Thành, Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

III. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

- Mục đích phát hành Trái Phiếu là cơ cấu lại nợ của Công ty.
- Thông tin về các khoản nợ được cơ cấu như sau:

1. Khoản nợ 1:

- Ngân hàng cho vay: Ngân hàng Liên Doanh Việt Nga – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh
- Số tiền vay gốc: 102.085.000.000 đồng
- Kỳ hạn: từ ngày 29/8/2023 đến ngày 29/11/2023
- Dư nợ còn lại chưa trả: 102.085.000.000 đồng
- Số tiền hoàn trả nợ vay dự kiến từ nguồn phát hành Trái Phiếu: 102.085.000.000 đồng

2. Khoản nợ 2:

- Ngân hàng cho vay: Ngân hàng Liên Doanh Việt Nga – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh.
- Số tiền vay gốc: 97.915.000.000 đồng
- Kỳ hạn: từ ngày 27/6/2023 đến ngày 27/09/2023
- Dư nợ còn lại chưa trả: 97.915.000.000 đồng
- Số tiền hoàn trả nợ vay dự kiến từ nguồn phát hành Trái Phiếu: 97.915.000.000 đồng

3. Khoản nợ 3:

- Ngân hàng cho vay: Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam
- Số tiền vay gốc: 98.000.000.000 đồng
- Kỳ hạn: từ ngày 30/08/2023 đến ngày 30/11/2023
- Dư nợ còn lại chưa trả: 98.000.000.000 đồng
- Số tiền hoàn trả nợ vay dự kiến từ nguồn phát hành Trái Phiếu: 98.000.000.000 đồng

4. Khoản nợ 4:

- Ngân hàng cho vay: Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam
- Số tiền vay gốc: 4.500.000.000 đồng
- Kỳ hạn: từ ngày 06/09/2023 tới 06/12/2023
- Dư nợ còn lại chưa trả: 2.000.000.000 đồng
- Số tiền hoàn trả nợ vay dự kiến từ nguồn phát hành Trái Phiếu: 2.000.000.000 đồng

IV. VIỆC ĐÁP ỨNG ĐIỀU KIỆN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT

Điều kiện chào bán	Rà soát	Tài liệu thuyết minh
Là công ty cổ phần, công ty TNHH được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam	Đáp ứng	- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305477911 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 31/01/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 2, ngày 12/12/2022 với loại hình doanh nghiệp là Công ty cổ phần
Thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành hoặc thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 3 năm liên tiếp trước đợt phát hành Trái Phiếu	Đáp ứng	- Theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020, 2021, Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã kiểm toán năm 2022, Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất bán niên soát xét năm 2023, Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ, không có nợ quá hạn. - Công văn cam kết số: 198/2023/HCTC-CK ngày 08.../9.../2023 của Công ty về việc thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành và/hoặc thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 3 năm liên tiếp trước đợt phát hành Trái Phiếu.
Đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành	Đáp ứng	- Công ty có tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31/12/2020, 31/12/2021, 31/12/2022 và 30/06/2023 lần lượt là 451,19%, 1.035,72%, 640,74% và 785,35%. - Theo Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đã kiểm toán tại ngày 31/12/2020, 31/12/2021, 31/12/2022 và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đã soát xét tại ngày 30/06/2023. - Công ty đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành.
Phương án phát hành trái phiếu được phê duyệt	Đáp ứng	- Nghị quyết HĐQT số: 21/2023/NQ-HĐQT ngày 08.../9.../2023 của HĐQT về việc thông qua Phương án phát hành trái phiếu năm 2023.
Báo cáo tài chính năm trước liền kề năm phát hành được kiểm toán bởi tổ chức đủ điều kiện theo quy định	Đáp ứng	- Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C. - Quyết định số: 790/QĐ-UBCK ngày 19/11/2021 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên

Điều kiện chào bán	Rà soát	Tài liệu thuyết minh
		hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2022, trong đó có Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.
Đối tượng nhà đầu tư đăng ký mua trái phiếu đợt phát hành theo quy định của pháp luật	Đáp ứng	- Đối tượng mua trái phiếu là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định pháp luật được ghi nhận trong phương án phát hành trái phiếu đã được thông qua bởi Hội đồng quản trị tại Nghị quyết HĐQT số:....<u>21/2023</u>/NQ-HĐQT ngày <u>07/9</u>./2023 - Công ty chỉ chào bán trái phiếu cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định.

V. ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN TRÁI PHIẾU DỰ KIẾN PHÁT HÀNH

1. Tổ Chức Phát Hành : Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công
2. Trái Phiếu phát hành : Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có bảo đảm
3. Tên Trái Phiếu : Trái phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công
4. Mã Trái Phiếu : TCIH2324001
5. Loại tiền tệ phát hành và thanh toán : Đồng Việt Nam (VND)
6. Mệnh giá Trái Phiếu : 100.000.000 VND/Trái phiếu (*Bằng chữ: Một trăm triệu đồng một Trái phiếu*)
7. Số lượng Trái Phiếu phát hành dự kiến tối đa : 3.000 Trái phiếu (*Bằng chữ: Ba nghìn Trái phiếu*)
8. Khối lượng Trái Phiếu phát hành dự kiến tối đa : 300.000.000.000 VND (*Bằng chữ: Ba trăm tỷ đồng*)
9. Phương thức phát hành : Phát hành thông qua Đại lý phát hành
10. Đối tượng phát hành : Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định
11. Hình thức Trái Phiếu : Bút toán ghi sổ
12. Kỳ Hạn Trái Phiếu : 1 (một) năm kể từ Ngày Phát Hành
13. Ngày phát hành : Dự kiến ngày 11/9./2023
14. Số lượng đợt phát hành dự kiến : 01 (Một) đợt
15. Giá phát hành : 100% mệnh giá Trái phiếu
16. Lãi suất Trái Phiếu dự : 11%/năm.

- kiến: Mỗi Trái Phiếu sẽ được hưởng Lãi kể từ và bao gồm ngày mà Tổ Chức Phát Hành nhận tiền mua Trái Phiếu từ Người Sở Hữu Trái Phiếu cho đến, nhưng không bao gồm Ngày Đáo Hạn hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn (dù tự nguyện hay bắt buộc) theo quy định/thỏa thuận liên quan đến Trái Phiếu
17. Kỳ Tính Lãi: : 3 tháng/lần.
Đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên, sẽ được tính từ và bao gồm cả ngày mà Tổ Chức Phát Hành nhận tiền mua Trái Phiếu từ Người Sở Hữu Trái Phiếu đến nhưng không gồm cả Ngày Trả Lãi đầu tiên của Kỳ Tính Lãi đầu tiên.
Đối với mỗi Kỳ Tính Lãi tiếp theo, sẽ được tính từ và gồm cả Ngày Trả Lãi của Kỳ Tính Lãi ngay trước đó đến nhưng không gồm cả Ngày Trả Lãi của Kỳ Tính Lãi tiếp theo đó
18. Ngày Trả Lãi: : Ngày cuối cùng của mỗi Kỳ Tính Lãi
19. Địa điểm phát hành : Trong nước
20. Bảo Đảm Cho Trái Phiếu : Bảo đảm bằng tài sản của bên thứ ba (ban đầu)

Loại tài sản bảo đảm: Cổ phần Công ty cổ phần chứng khoán Thành Công với mã chứng khoán là TCI.

Số lượng cổ phần TCI được dùng làm tài sản bảo đảm ban đầu cho Trái Phiếu này là 50.000.000 cổ phần.

Tình trạng pháp lý của tài sản bảo đảm: 31.000.000 cổ phần TCI đã được lưu ký trong tài khoản chứng khoán của Bên Bảo Đảm mở tại Công ty cổ phần chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh. Bên bảo đảm sẽ lưu ký thêm phần còn lại không trễ hơn ngày 30/9/2023.

Giá một cổ phần TCI được dùng làm tài sản bảo đảm: 16.500 đồng/cổ phần

(Theo chứng thư thẩm định giá số 516701/CT-AAIS ngày 07/9/2023 phát hành bởi Công ty TNHH Thông tin Tư vấn Định giá)

Giá trị Tài Sản Bảo Đảm ban đầu: 825.000.000.000 đồng (tính trên số lượng cổ phần TCI dùng là tài sản bảo đảm ban đầu là 50.000.000 cổ phần)

Chi tiết về số lượng cổ phần TCI được dùng làm tài sản bảo đảm ban đầu thực hiện theo thực tế phát sinh và thỏa thuận có liên quan. Giá trị tài sản bảo đảm (là cổ phiếu TCI) cũng sẽ biến động theo thị trường (do giá cổ phiếu TCI hiện đang đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội).

Thời gian định giá lại được quy định cụ thể tại Các Điều Kiện Trái Phiếu và văn kiện trái phiếu có liên quan.

Nghĩa vụ đảm bảo: Tài Sản Bảo Đảm này sẽ được sử dụng bảo đảm cho nghĩa vụ của Trái Phiếu được phát hành theo phương án phát hành.

Đăng ký biện pháp bảo đảm: Việc đăng ký biện pháp bảo đảm đối với tài sản bảo đảm thực hiện theo quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm và theo thỏa thuận tại các văn kiện trái phiếu có liên quan. Bên Bảo Đảm sẽ thực hiện thủ tục đăng ký biện pháp bảo đảm trước 31.000.000 cổ phần TCI, phần còn lại sẽ đăng ký biện pháp bảo đảm không trễ hơn ngày 30/9/2023.

Thứ tự thanh toán của nhà đầu tư nắm giữ trái phiếu khi xử lý tài sản bảo đảm để thanh toán nợ theo tỷ lệ sở hữu (sau khi đã thanh toán các chi phí/phí tổn/phí/khoản tiền khác liên quan đến việc xử lý tài sản bảo đảm, các khoản thuế, lệ phí và phí Nhà nước theo quy định khi xử lý tài sản bảo đảm):

- Một là, thanh toán tất cả các khoản gốc của Trái Phiếu.
- Hai là, thanh toán các khoản lãi của Trái Phiếu mà chưa được thanh toán.
- Ba là, thanh toán tất cả các khoản tiền phạt đã phát sinh và chưa thanh toán theo Trái Phiếu.
- Bốn là, thanh toán tất cả các Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm khác chưa thanh toán tại thời điểm đó.

Trong thời hạn Trái Phiếu, Công ty/Bên bảo đảm có thể rút, bổ sung, thay thế tài sản bảo đảm này và/hoặc tài sản bảo đảm khác và việc rút, bổ sung, thay thế tài sản bảo đảm thực hiện theo các điều khoản, điều kiện Trái phiếu quy định cụ thể tại các văn kiện trái phiếu có liên quan.

21. Dòng tiền thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu : Công ty sử dụng nguồn tiền thu được từ hoạt động kinh doanh trực tiếp, lợi nhuận giữ lại, khấu hao, lợi nhuận được chia từ các công ty con (nếu có) và các nguồn tiền hợp pháp khác để thanh toán tiền gốc và lãi Trái phiếu.
22. Thanh toán Trái Phiếu khi đáo hạn : Trừ khi Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu, tiền gốc của Trái Phiếu sẽ được thanh toán một lần vào Ngày Đáo Hạn.

VI. PHƯƠNG ÁN CHUYỂN ĐỔI TRÁI PHIẾU THÀNH CỔ PHIẾU

Trái Phiếu không chuyển đổi.

VII. PHƯƠNG ÁN THỰC HIỆN QUYỀN CỦA CHỨNG QUYỀN

Trái phiếu không kèm chứng quyền.

VIII. MUA LẠI TRÁI PHIẾU TRƯỚC HẠN:

- Tại thời điểm phát hành, Tổ Chức Phát Hành không có kế hoạch mua lại Trái phiếu trước hạn. Tuy nhiên, trong thời hạn của Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành có thể mua lại trái phiếu theo thỏa thuận với Người Sở hữu Trái Phiếu.
- Tổ Chức Phát Hành sẽ bị bắt buộc mua lại trái phiếu trong các trường hợp sau:
 - Công ty vi phạm pháp luật về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp theo quyết định của cấp có thẩm quyền mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc biện pháp khắc phục không được số người sở hữu trái phiếu đại diện từ 65% tổng số trái phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận.
 - Công ty vi phạm phương án phát hành trái phiếu mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc biện pháp khắc phục không được số người sở hữu trái phiếu đại diện từ 65% tổng số trái phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận.
 - Theo quy định tại các Điều khoản điều kiện Trái phiếu mà có yêu cầu Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu bắt buộc trong từng trường hợp cụ thể.

IX. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CỦA DOANH NGHIỆP TRONG 03 NĂM LIÊN KẾ TRƯỚC NĂM PHÁT HÀNH:

Dưới đây là các chỉ tiêu tài chính cơ bản của Tổ Chức Phát Hành trong 03 năm liên kế trước năm phát hành:

1. Theo Báo cáo tài chính riêng

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	06 tháng đầu năm 2023
1	Vốn chủ sở hữu (VCSH)	433.790.784.338	1.196.624.282.155	1.153.198.576.033	1.221.814.115.400
1.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	360.000.000.000	1.009.716.470.000	1.009.716.470.000	1.009.716.470.000
-	<i>Vốn góp của chủ sở hữu</i>	<i>360.000.000.000</i>	<i>1.009.799.820.000</i>	<i>1.009.799.820.000</i>	<i>1.009.799.820.000</i>
-	<i>Thặng dư vốn cổ phần</i>	-	<i>(83.350.000)</i>	<i>(83.350.000)</i>	<i>(83.350.000)</i>
1.2	Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý	36.001.589.663	(4.153.169.071)	(65.019.103.032)	(23.637.081.135)
1.3	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	1.292.836.280	8.005.186.819	8.005.186.819	-
1.4	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	1.292.836.280	8.005.186.819	8.005.186.819	-

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	06 tháng đầu năm 2023
1.5	Lợi nhuận chưa phân phối	35.203.522.115	175.050.607.588	192.490.835.427	235.734.726.535
-	Lợi nhuận đã thực hiện	23.467.466.976	146.679.035.300	185.109.085.447	228.352.976.555
-	Lợi nhuận chưa thực hiện	11.736.055.139	28.371.572.288	7.381.749.980	7.381.749.980
2	Nợ phải trả (NPT)	327.128.533.852	376.101.925.812	171.234.389.063	293.164.078.321
2.1	Nợ vay ngân hàng	305.412.412.320	244.735.650.000	-	279.000.000.000
2.2	Nợ vay từ phát hành trái phiếu	-	95.000.000.000	149.989.000.000	-
2.3	Nợ phải trả khác	21.716.121.532	36.366.275.812	21.245.389.063	14.164.078.321
3	Cơ cấu vốn (%)				
3.1	Hệ số NPT/Tổng tài sản (TTS)	42,99%	23,91%	12,93%	19,35%
3.2	Hệ số NPT/VCSH	75,41%	31,43%	14,85%	23,99%
4	Khả năng thanh toán (lần)				
4.1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	2,27	3,99	5,94	4,23
5	Dư nợ trái phiếu/VCSH	-	7,94%	13,01%	-
6	Lợi nhuận trước thuế	39.666.172.152	217.190.052.489	17.937.436.112	31.224.838.266
7	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	34.717.008.755	173.071.606.551	17.469.788.539	27.233.517.470
8	Khả năng sinh lời (%)				
8.1	Hệ số LNST/TTS	4,56%	11,00%	1,32%	-
8.2	Hệ số LNST/VCSH	8,00%	14,46%	1,51%	-
9	Chỉ tiêu an toàn tài chính	451,19%	1035,72%	640,74%	785,35%

Nguồn: BCTC riêng lẻ đã kiểm toán năm 2020, 2021 và 2022 và BCTC riêng bán niên soát xét năm 2023 của Tổ Chức Phát Hành

Chi tiết các khoản phải trả

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	31/12/2022	30/06/2023
I	Nợ ngắn hạn	324.585.972.592	370.425.471.353	169.755.899.066	291.685.588.324
1	Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn	305.412.412.320	244.735.650.000	-	104.184.000.000
-	Vay ngắn hạn	305.412.412.320	244.735.650.000	-	104.184.000.000
2	Trái phiếu phát hành ngắn hạn	-	95.000.000.000	149.989.000.000	-
3	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	719.921.812	2.263.666.324	639.885.899	527.194.293
4	Phải trả người bán ngắn hạn	4.466.359.233	844.276.548	38.566.320	23.475.646.000
5	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	-	40.000.000	-
6	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.227.931.789	10.307.776.592	5.696.239.724	1.225.217.993
7	Phải trả người lao động	220.126.625	244.659.697	1.418.014.138	2.007.224.983
8	Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	-	-	112.000	-
9	Chi phí phải trả ngắn hạn	8.534.220.813	16.790.999.690	11.448.387.735	4.506.518.596
10	Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	5.000.000	238.442.502	485.693.250	327.746.500
II	Nợ dài hạn	2.542.561.260	5.676.454.459	1.478.489.997	1.478.489.997
1	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	2.542.561.260	5.676.454.459	1.478.489.997	1.478.489.997
	Tổng cộng	327.128.533.852	376.101.925.812	171.234.389.063	293.164.078.321

Nguồn: BCTC riêng lẻ đã kiểm toán năm 2020, 2021 và 2022 và BCTC riêng bán niên soát xét năm 2023 của Tổ Chức Phát Hành

Chi tiết các khoản vay

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	31/12/2022	30/06/2023
I	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	185.500.000.000	244.735.650.000	-	279.000.000.000
1	Vay ngắn hạn bên liên quan	185.500.000.000	65.900.000.000	-	-
2	Vay ngắn hạn ngân hàng	-	178.835.650.000	-	279.000.000.000
3	Vay ngắn hạn cá nhân khác	119.912.412.320	-	-	-
II	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-	-	-
	Tổng cộng	305.412.412.320	244.735.650.000	-	279.000.000.000

Nguồn: BCTC riêng lẻ đã kiểm toán năm 2020, 2021, 2022 và BCTC riêng bán niên soát xét năm 2023 của Tổ Chức Phát Hành

Các khoản phải nộp theo luật định

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	31/12/2022	30/06/2023
1	Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	143.863	840.273
2	Thuế thu nhập cá nhân	1.186.948.382	2.398.186.927	1.030.483.826	868.874.640
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.040.983.407	7.865.288.875	4.665.612.035	3.991.351.962
4	Các loại thuế khác	-	44.300.790	-	17.374.461
	Tổng cộng	5.227.931.789	10.307.776.592	5.696.239.724	4.878.441.336

Nguồn: BCTC riêng lẻ đã kiểm toán năm 2020, 2021 và 2022 và BCTC riêng bán niên soát xét năm 2023 của Tổ Chức Phát Hành

2. Theo Báo cáo tài chính Hợp nhất

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	06 tháng đầu năm 2023
1	Vốn chủ sở hữu (VCSH)	1.196.624.282.155	1.206.732.369.471	1.284.460.858.900
1.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.009.716.470.000	1.009.716.470.000	1.009.716.470.000
-	Vốn góp của chủ sở hữu	1.009.799.820.000	1.009.799.820.000	1.009.799.820.000
-	Thặng dư vốn cổ phần	(83.350.000)	(83.350.000)	(83.350.000)

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	06 tháng đầu năm 2023
1.2	Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý	(4.153.169.071)	(65.019.103.032)	(19.859.653.327)
1.3	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	8.005.186.819	8.005.186.819	-
1.4	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	8.005.186.819	8.005.186.819	-
1.5	Lợi nhuận chưa phân phối	175.050.607.588	245.024.628.865	293.422.831.549
-	<i>Lợi nhuận đã thực hiện</i>	<i>146.679.035.300</i>	<i>252.936.991.732</i>	<i>297.700.709.823</i>
-	<i>Lợi nhuận chưa thực hiện</i>	<i>28.371.572.288</i>	<i>(7.912.362.867)</i>	<i>(4.277.878.274)</i>
1.6	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	-	1.000.000.000	1.181.210.678
2	Nợ phải trả (NPT)	376.101.925.812	186.672.266.106	309.489.965.902
2.1	Nợ vay ngân hàng	244.735.650.000	-	279.000.000.000
2.2	Nợ vay từ phát hành trái phiếu	95.000.000.000	149.989.000.000	-
2.3	Nợ phải trả khác	36.366.275.812	36.683.266.106	30.489.965.902
3	Cơ cấu vốn (%)			
3.1	Hệ số NPT/Tổng tài sản (TTS)	23,91%	13,40%	-
3.2	Hệ số NPT/VCSH	31,43%	15,60%	-
4	Khả năng thanh toán (lần)			
4.1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	3,99	6,36	-
5	Dư nợ trái phiếu/VCSH	7,94%	12,53%	-
6	Lợi nhuận trước thuế	217.190.052.489	85.765.342.397	37.159.171.379
7	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	173.071.606.551	70.003.581.977	32.569.039.724
8	Khả năng sinh lời (%)			
8.1	Hệ số LNST/TTS	11,00%	5,02%	-
8.2	Hệ số LNST/VCSH	14,46%	5,80%	-

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2022 và Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên soát xét năm 2023 của Tổ Chức Phát Hành

Chi tiết các khoản phải trả

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	01/01/2022	31/12/2022	30/06/2023
I	Nợ ngắn hạn	370.425.471.353	169.899.663.262	292.118.552.199
1	Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn	244.735.650.000	-	279.000.000.000
-	Vay ngắn hạn	244.735.650.000	-	-
2	Trái phiếu phát hành ngắn hạn	95.000.000.000	149.989.000.000	-
3	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	2.263.666.324	639.885.899	800.389.785
4	Phải trả người bán ngắn hạn	844.276.548	42.803.770	109.249.266
5	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	40.000.000	-
6	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	10.307.776.592	5.701.109.246	4.917.936.623
7	Phải trả người lao động	244.659.697	1.522.671.362	1.992.292.908
8	Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	-	112.000	-
9	Chi phí phải trả ngắn hạn	16.790.999.690	11.478.387.735	4.922.344.281
10	Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	238.442.502	485.693.250	376.339.336
II	Nợ dài hạn	5.676.454.459	16.772.602.844	17.371.413.703
1	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	5.676.454.459	16.772.602.844	17.371.413.703
	Tổng cộng	376.101.925.812	186.672.266.106	309.489.965.902

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2022 và Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên soát xét năm 2023 của Tổ Chức Phát Hành

Chi tiết các khoản vay

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	01/01/2022	31/12/2022	30/06/2023
I	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	244.735.650.000	-	279.000.000.000
1	Vay ngắn hạn bên liên quan	65.900.000.000	-	-
2	Vay ngắn hạn ngân hàng	178.835.650.000	-	279.000.000.000
3	Vay ngắn hạn cá nhân khác	-	-	-
II	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-	-
	Tổng cộng	244.735.650.000	-	279.000.000.000

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2022 và Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên soát xét năm 2023 của Tổ Chức Phát Hành

Các khoản phải nộp theo luật định

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	01/01/2022	31/12/2022	30/06/2023
1	Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	143.863	840.273
2	Thuế thu nhập cá nhân	2.398.186.927	1.035.353.348	908.369.927
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.865.288.875	-	3.991.351.962
4	Các loại thuế khác	44.300.790	4.665.612.035	17.374.461
	Tổng cộng	10.307.776.592	5.701.109.246	4.917.936.623

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2022 và Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên soát xét năm 2023 của Tổ Chức Phát Hành

X. TÌNH HÌNH THANH TOÁN LÃI, GỐC TRÁI PHIẾU ĐÃ PHÁT HÀNH VÀ CÁC KHOẢN NỢ ĐẾN HẠN (KHÔNG BAO GỒM NỢ TRÁI PHIẾU) TRONG 03 NĂM LIÊN TIẾP TRƯỚC ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU:

Theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020, 2021, Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã kiểm toán năm 2022, Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất bán niên soát xét năm 2023, Công ty đã thanh toán đúng hạn, đầy đủ lãi, gốc trái phiếu đã phát hành và các khoản nợ đến hạn, không có nợ quá hạn.

XI. TÌNH HÌNH PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG VỐN ĐỐI VỚI CÁC TRÁI PHIẾU CÒN DƯ NỢ

Tính đến thời điểm trước đợt phát hành này thì Công ty không có trái phiếu nào còn dư nợ.

XII. CÁC VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP THEO QUYẾT ĐỊNH CỦA CẤP CÓ THẨM QUYỀN TRONG 03 (BA) NĂM LIÊN TIẾP TRƯỚC ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU

Công ty bị xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi công bố thông tin không đúng thời hạn theo quy định pháp luật với hình thức phạt tiền (Theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 221/QĐ-XPHC ngày 09/8/2022 của Chánh thanh tra Ủy ban chứng khoán Nhà nước).

XIII. ĐÁNH GIÁ VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN CÁC KHOẢN NỢ ĐẾN HẠN CỦA DOANH NGHIỆP, KHẢ NĂNG TRẢ NỢ ĐỐI VỚI TRÁI PHIẾU DỰ KIẾN PHÁT HÀNH:

1. Đánh giá về tình hình tài chính

Tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, có lãi hàng năm và không có lỗ lũy kế đến thời điểm phát hành trái phiếu.

2. Đánh giá về khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn của doanh nghiệp

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được Công ty lên kế hoạch và hiện đang trong kế hoạch thanh toán. Công ty đủ khả năng thanh toán và cam kết sẽ bố trí đủ nguồn để thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ đến hạn.

3. Đánh giá về khả năng trả nợ đối với trái phiếu dự kiến phát hành

Việc huy động vốn thông qua việc phát hành trái phiếu được Công ty tính toán kỹ lưỡng và đã lên kế hoạch trả gốc và lãi trái phiếu trước khi phát hành. Do vậy, Công ty đủ khả năng trả nợ đối với trái phiếu dự kiến phát hành. Công ty cam kết sẽ thanh toán đầy đủ và đúng hạn nợ trái phiếu theo quy định.

XIV. Ý KIẾN KIỂM TOÁN ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán đối với Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã kiểm toán

Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Ý kiến kiểm toán đối với Báo cáo tài chính riêng năm 2022 đã kiểm toán

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty cổ phần Chứng Khoán Thành Công vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định Pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

XV. PHƯƠNG THỨC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

Trái Phiếu được phát hành thông qua Đại Lý Phát Hành.

XVI. ĐỐI TƯỢNG PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước là Nhà Đầu Tư Chứng Khoán Chuyên Nghiệp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị định 153, Nghị định 65 và Nghị định 08.

XVII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NGUỒN VỐN THU ĐƯỢC TỪ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

Tổ chức phát hành sử dụng toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành theo đúng mục đích phát hành nêu trên, cụ thể kế hoạch sử dụng tiền như sau:

Stt	Nội dung sử dụng vốn	Thời gian dự kiến
1	Trả nợ vay: - Ngân hàng cho vay: Ngân hàng Liên Doanh Việt Nga – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh - Số tiền vay gốc: 102.085.000.000 đồng. - Kỳ hạn: từ ngày 29/8/2023 đến ngày 29/11/2023 - Dư nợ còn lại chưa trả: 102.085.000.000 đồng - Số tiền hoàn trả nợ vay từ nguồn phát hành Trái Phiếu: 102.085.000.000 đồng	Tháng 9/2023
2	Trả nợ vay - Ngân hàng cho vay: Ngân hàng Liên Doanh Việt Nga – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh - Số tiền vay gốc: 97.915.000.000 đồng - Kỳ hạn: từ ngày 27/6/2023 đến ngày 27/09/2023 - Dư nợ còn lại chưa trả: 97.915.000.000 đồng - Số tiền hoàn trả nợ vay từ nguồn phát hành Trái Phiếu: 97.915.000.000 đồng	Tháng 9/2023
3	Trả nợ vay - Ngân hàng cho vay: Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam - Số tiền vay gốc: 98.000.000.000 đồng - Kỳ hạn: từ ngày 30/08/2023 đến ngày 30/11/2023 - Dư nợ còn lại chưa trả: 98.000.000.000 đồng - Số tiền hoàn trả nợ vay từ nguồn phát hành Trái Phiếu: 98.000.000.000 đồng	Tháng 9/2023
4	Trả nợ vay - Ngân hàng cho vay: Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam - Số tiền vay gốc: 4.500.000.000 đồng - Kỳ hạn: từ ngày 06/09/2023 tới 06/12/2023 - Dư nợ còn lại chưa trả: 2.000.000.000 đồng - Số tiền hoàn trả nợ vay từ nguồn phát hành Trái Phiếu: 2.000.000.000 đồng	Tháng 9/2023

XVIII. KẾ HOẠCH BỐ TRÍ NGUỒN VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN LÃI, GỐC TRÁI PHIẾU

1. Kế hoạch bố trí nguồn thanh toán lãi, gốc Trái Phiếu

Công ty sử dụng nguồn tiền thu được từ hoạt động kinh doanh trực tiếp, lợi nhuận giữ lại, khấu hao, lợi nhuận được chia từ các công ty con (nếu có) và các nguồn tiền hợp pháp khác để thanh toán tiền gốc và lãi Trái phiếu.

2. Phương thức thanh toán lãi, gốc Trái Phiếu

- **Phương thức thanh toán lãi:** Lãi trái phiếu được thanh toán định kỳ mỗi 03 (ba) tháng một lần vào ngày cuối cùng của mỗi Kỳ Trả Lãi.
- **Phương thức thanh toán gốc Trái Phiếu:** Trừ khi Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu, tiền gốc của Trái Phiếu sẽ được thanh toán một lần vào Ngày Đáo Hạn.

XIX. CAM KẾT CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH:

- Tổ Chức Phát Hành cam kết thực hiện việc công bố thông tin theo đúng quy định của Nghị định 153, Nghị định 65, Nghị định 08, Thông tư 122 và các văn bản quy phạm pháp luật khác.
- Cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin quy định trong các tài liệu phát hành và Văn Kiện Trái Phiếu.

XX. CÁC CAM KẾT KHÁC ĐỐI VỚI NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU:

Tổ Chức Phát Hành cam kết thực hiện nghĩa vụ của mình với tư cách là Tổ Chức Phát Hành đối với Người Sở Hữu Trái Phiếu về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Người Sở Hữu Trái Phiếu và các điều kiện khác quy định tại các văn kiện/tài liệu phát hành trái phiếu.

XXI. CÁC ĐIỀU KHOẢN ĐĂNG KÝ VÀ LƯU KÝ:

- Trái phiếu phải đăng ký tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và được lưu ký tập trung tại VSDC thông qua thành viên lưu ký trước khi giao dịch, chuyển quyền sở hữu trừ trường hợp khác theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.
- Việc chuyển quyền sở hữu trái phiếu đã đăng ký tại VSDC được thực hiện đối với các trường hợp sau:
 - Giao dịch mua bán trên hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại Sở giao dịch chứng khoán theo quy định.
 - Thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.

XXII. GIAO DỊCH/CHUYỂN NHƯỢNG TRÁI PHIẾU:

- Công ty sẽ phải đăng ký giao dịch trái phiếu đã phát hành trên hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại Sở giao dịch chứng khoán.

- Việc giao dịch trái phiếu phải được thực hiện thông qua thành viên giao dịch và chỉ được phép giao dịch giữa các đối tượng nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, trừ trường hợp thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.

XXIII. QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU:

1. Quyền lợi:

- a. Được doanh nghiệp phát hành công bố thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định 153, Nghị định 65; Nghị định 08 được quyền tiếp cận hồ sơ chào bán trái phiếu khi có yêu cầu.
- b. Được doanh nghiệp phát hành thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi, gốc Trái Phiếu khi đến hạn, thực hiện các quyền kèm theo (nếu có) theo điều kiện, điều khoản của Trái Phiếu và các thỏa thuận với doanh nghiệp phát hành.
- c. Được yêu cầu doanh nghiệp phát hành mua lại trái phiếu trước hạn theo quy định Nghị định 153, Nghị định 65, Nghị định 08 và Văn kiện trái phiếu.
- d. Được yêu cầu người bán trái phiếu cung cấp đầy đủ nội dung công bố thông tin của doanh nghiệp phát hành theo quy định tại Nghị định này khi mua trái phiếu trên thị trường thứ cấp.
- e. Được tham gia biểu quyết các nội dung tại Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc theo các hình thức khác quy định tại Văn Kiện Trái Phiếu để biểu quyết thông qua các vấn đề có liên quan đến Người Sở Hữu Trái Phiếu, trong đó tỷ lệ biểu quyết chấp thuận các vấn đề phải được Người Sở Hữu Trái Phiếu thông qua không thấp hơn tỷ lệ biểu quyết tương ứng từ 65% tổng số trái phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên.
- f. Được hưởng các quyền lợi khác theo quy định tại văn kiện Trái Phiếu và theo quy định pháp luật.

2. Trách nhiệm:

- a. Tiếp cận đầy đủ nội dung công bố thông tin của doanh nghiệp phát hành; hiểu rõ điều kiện, điều khoản Trái Phiếu và các cam kết khác của doanh nghiệp phát hành trước khi quyết định mua và giao dịch Trái Phiếu.
- b. Hiểu rõ về các rủi ro phát sinh trong việc đầu tư, giao dịch trái phiếu; hiểu rõ và đảm bảo tuân thủ quy định về đối tượng nhà đầu tư, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo quy định.
- c. Tự đánh giá, tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình và tự chịu các rủi ro phát sinh trong việc đầu tư và giao dịch Trái Phiếu. Nhà nước không đảm bảo việc doanh nghiệp phát hành Trái Phiếu thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi, gốc Trái Phiếu khi đến hạn và các quyền khác cho nhà đầu tư mua Trái Phiếu.
- d. Trước khi mua trái phiếu (cả trên thị trường sơ cấp và thứ cấp), nhà đầu tư phải ký văn bản xác nhận đã thực hiện các quy định tại điểm a, điểm b, điểm c ở trên và tự chịu trách nhiệm

đối với quyết định mua trái phiếu của mình sau khi ký văn bản xác nhận này.

- e. Thực hiện giao dịch trái phiếu theo quy định tại Điều 16 Nghị định 153 được sửa đổi bởi Khoản 13 Điều 1 Nghị định 65 và các văn bản pháp luật khác có liên quan; không được bán hoặc cùng góp vốn đầu tư trái phiếu với nhà đầu tư không phải là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp dưới mọi hình thức. Việc huy động vốn và mua, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và công ty quản lý quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.
- f. Khi bán trái phiếu trên thị trường thứ cấp phải cung cấp đầy đủ nội dung công bố thông tin của Tổ Chức Phát hành theo quy định tại Nghị định 153, Nghị định 65; Nghị định 08 văn bản pháp luật có liên quan cho nhà đầu tư mua trái phiếu.
- g. Các trách nhiệm khác theo quy định tại văn kiện trái phiếu và theo quy định pháp luật

XXIV. QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH:

1. Quyền lợi:

- a. Được sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu như nêu trên đây đúng với mục đích phát hành và phù hợp với quy định pháp luật.
- b. Được từ chối cho chuyển nhượng Trái Phiếu nếu việc chuyển nhượng vi phạm Hạn Chế Giao Dịch trên đây và/hoặc vi phạm quy định pháp luật.
- c. Các quyền khác được quy định trong các tài liệu phát hành.

2. Trách nhiệm:

- a. Tuân thủ quy định của các văn bản quy phạm pháp luật về điều kiện phát hành, phương án phát hành, hồ sơ phát hành, công bố thông tin, chế độ báo cáo.
- b. Phải quản lý, sử dụng vốn từ phát hành trái phiếu theo đúng phương án phát hành Trái Phiếu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định của pháp luật.
- c. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc, lãi Trái Phiếu khi đến hạn và đảm bảo việc thực hiện các quyền kèm theo cho Những Người Sở Hữu Trái Phiếu.
- d. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của hồ sơ chào bán trái phiếu và các thông tin công bố; thực hiện chế độ quản lý tài chính, kế toán thống kê và kiểm toán theo quy định của pháp luật.
- e. Tuân thủ các cam kết, nghĩa vụ, thỏa thuận của mình trong các hợp đồng, thỏa thuận được ký kết nhằm mục đích phát hành Trái Phiếu.
- f. Duy trì hiệu lực của các chấp thuận cần thiết cho việc phát hành Trái Phiếu.

- g. Có trách nhiệm giải thích cho nhà đầu tư các thông tin liên quan đến phương án phát hành, các rủi ro pháp lý, rủi ro đầu tư, rủi ro sử dụng vốn, quyền, lợi ích, trách nhiệm pháp lý của Tổ chức phát hành và của nhà đầu tư.
- h. Doanh nghiệp phát hành phải mua lại trái phiếu trước hạn bắt buộc theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định 153 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 1 Nghị định 65.
- i. Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

XXV. TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

1. Tổ Chức Tư Vấn Hồ Sơ Chào bán

- a. Tư vấn cho Tổ Chức Phát Hành trình tự thủ tục và hồ sơ phát hành Trái phiếu theo đúng quy định hiện hành.
- b. Rà soát việc đáp ứng đầy đủ quy định về điều kiện chào bán và hồ sơ chào bán trái phiếu theo quy định pháp luật và xác nhận kết quả rà soát tại công bố thông tin trước đợt chào bán trái phiếu của doanh nghiệp. Tổ chức tư vấn chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc rà soát của mình.
- c. Không được tư vấn, hỗ trợ tổ chức phát hành cung cấp thông tin sai sự thật hoặc dễ gây hiểu lầm về trái phiếu tại hồ sơ chào bán.
- d. Trách nhiệm và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật

2. Đại Lý Phát Hành

- a. Cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin cho nhà đầu tư theo phương án phát hành trái phiếu đã được phê duyệt, đảm bảo không có nội dung dễ nhà đầu tư nhầm lẫn giữa việc mua trái phiếu doanh nghiệp và gửi tiền tại tổ chức tín dụng; cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin cho nhà đầu tư về trách nhiệm và nghĩa vụ của đại lý phát hành khi phân phối trái phiếu; không cung cấp thông tin sai sự thật, không cung cấp thông tin dễ gây hiểu lầm về trái phiếu cho nhà đầu tư.
- b. Chỉ phân phối trái phiếu cho nhà đầu tư đã được Tổ Chức Phát Hành hoặc công ty chứng khoán được ủy quyền xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp sau khi đảm bảo nhà đầu tư đã được tiếp cận, hiểu rõ đầy đủ thông tin và ký văn bản xác nhận theo quy định tại Điều 8 Nghị định 65; không được chào mời, hỗ trợ nhà đầu tư không thuộc đối tượng nhà đầu tư mua trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ.
- c. Trường hợp cam kết với nhà đầu tư về việc mua lại trái phiếu doanh nghiệp thì phải ký hợp đồng với nhà đầu tư (trong đó nêu rõ điều kiện, điều khoản về việc mua lại trái phiếu) và phải tuân thủ quy định của pháp luật chuyên ngành khi thực hiện các cam kết này.
- d. Trường hợp thực hiện bảo lãnh phát hành theo quy định của pháp luật chứng khoán thì phải cung cấp đầy đủ thông tin cho nhà đầu tư về phạm vi bảo lãnh phát hành, đảm bảo

không có nội dung để nhà đầu tư nhầm lẫn giữa bảo lãnh phát hành và bảo lãnh thanh toán trái phiếu.

- e. Xác nhận tiền thu được từ chào bán trái phiếu đã được chuyển vào tài khoản nhận tiền mua trái phiếu của Tổ Chức Phát Hành và gửi cho Tổ Chức Phát Hành để lưu tại hồ sơ chào bán trái phiếu và công bố thông tin về kết quả chào bán trái phiếu theo quy định.
- f. Trách nhiệm và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật

3. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu:

- a. Đại diện người sở hữu trái phiếu là thành viên lưu ký của VSDC, được chỉ định hoặc được lựa chọn đại diện cho quyền lợi của người sở hữu trái phiếu theo quy định tại khoản 13 Điều 3 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.
- b. Đại diện người sở hữu trái phiếu có trách nhiệm tuân thủ quy định tại Điều 24 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.
- c. Đại diện người sở hữu trái phiếu được thay đổi khi được số người sở hữu trái phiếu đại diện từ 65% tổng số trái phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận. Trường hợp thay đổi các điều khoản khác tại hợp đồng đại diện người sở hữu trái phiếu, việc thay đổi phải đồng thời được Hội đồng quản trị thông qua.
- d. Trách nhiệm và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật

4. Đại lý Quản lý Tài sản Bảo đảm

- a. Cung cấp dịch vụ quản lý tài sản bảo đảm cho Tổ Chức Phát Hành theo hợp đồng quản lý tài sản bảo đảm ký kết với Tổ Chức Phát Hành.
- b. Đại lý Quản lý Tài sản Bảo đảm có thể được chỉ định bởi Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu quản lý tài sản bảo đảm theo quy định pháp luật.
- c. Các trách nhiệm khác theo đúng pháp luật.

5. Tổ chức thẩm định giá:

- a. Thực hiện định giá tài sản theo đúng quy định pháp luật có liên quan và chịu trách nhiệm về kết quả định giá theo quy định.
- b. Trách nhiệm và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

